

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS- PT

Ngày: 03/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Ông Vũ Công Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Chương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Chương Văn T, sinh ngày 08/7/1999; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Chương A Ch và bà Lý Thị Ng; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2017 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22/10/2017, tại quán Karaoke Z ở thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Lực lượng Công an huyện Yên Phong tiến hành kiểm tra 03 phòng hát: Vip 6 tầng 4, Vip 8 tầng 5 và Vip 10 tầng 6. Qua kiểm tra phát

hiện tại các phòng này có nhiều đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy:

Tại phòng Vip 6 tầng 4 gồm 08 đối tượng: Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hồng Th, Mai Thị Hương G, Lê Thị H, Trần Thị Việt M, Nguyễn Văn V. Thu giữ trên mặt bàn 01 túi ni lông màu trắng bên trong dính các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi li nong màu trắng đã bị nhiệt hóa, bên trong có 01 viên nén màu xanh và 01 nửa viên nén hình tròn màu xanh (Niêm phong ký hiệu M1); 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ. Trong vỏ bao thuốc lá Th trên mặt bàn có 01 viên nén hình tròn màu xanh và 01 viên nén hình tam giác màu xanh (niêm phong ký hiệu M2).

Tại phòng Vip 8 tầng 5 gồm 07 đối tượng: Ngô Bá L, Ngô Văn C, Nguyễn Quang Tr, Ngô Văn Đ, Chu Thị L, Triệu Thị Ng, Nguyễn Ngọc Tr1. Thu giữ 01 túi ni lông bên trong chứa 02 viên nén hình tam giác màu hồng tại sàn nhà; 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ; thu trên ghế sofa 01 đĩa sứ mặt dưới đĩa có tám khối đen và 01 thẻ khách của Công ty S. Chất bột màu trắng được thu lại bọc trong giấy màu trắng (niêm phong ký hiệu M3)

Tại phòng Vip 10 tầng 6 gồm 14 đối tượng: Trần Mạnh Q, Trần Thị Mai Th, Nguyễn Thị H, Dương Thị Th, Nguyễn Thị H, Trần Khánh L, Lê Bảo Ng, Tân Thị T, Hà Thị Ngọc Tr, Nguyễn Bá Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Công T, Đỗ Như T1. Thu giữ 03 túi ni lông màu trắng bên trong tám dính các hạt tinh thể màu trắng tại gầm ghế sofa và 03 túi ni lông màu trắng bên trong tám dính các hạt tinh thể màu trắng tại mặt ghế sofa (niêm phong ký hiệu M4)

Tại bản kết luận giám định số 1150/KLGD-PC54 ngày 23/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

1. Trong phong kỳ thư ký hiệu M1:

+ Các hạt tinh thể màu trắng tám dính bên trong 01 túi ni lông màu trắng có trọng lượng 0,0020 gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine.

+ 01 viên nén hình tròn màu xanh và 1/2 viên nén hình tròn màu xanh có trọng lượng 0,5005 gam; là ma túy: Loại ma túy: MDMA.

2. Trong phong bì ký hiệu M2:

+ 01 viên nén hình tròn màu xanh có trọng lượng 0,3538 gam; là ma túy; loại ma túy: MDMA

+ 01 viên nén hình tam giác màu xanh có trọng lượng 0,2988 gam; là ma túy; loại ma túy MDMA.

3. Trong phong bì thư ký hiệu M3:

+ 02 viên nén hình tam giác màu hồng có trọng lượng 0,7110 gam; là ma túy; loại ma túy: MDMA.

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có trọng lượng 0,1120gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

4. Trong phong bì thư ký hiệu M4:

+ Các hạt tinh thể màu trắng bám dính bên trong 06 túi ni long màu trắng có trọng lượng 0,0620 gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine.

Quá trình điều tra xác định: Quán Karaoke Z, có địa chỉ tại thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh do anh Nguyễn Bá Khánh Tr, sinh năm 1982 trú tại P, Đ, Y, Bắc Ninh làm chủ. Quán có 10 phòng hát và 07 nhân viên phục vụ phòng. Quá trình hoạt động của quán thì anh Tr không trực tiếp quản lý mà giao cho anh Vũ Văn C, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là người quản lý, chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của quán, tiền lương được anh Tr thanh toán cho nhân viên theo tháng. Từ ngày 20/10/2017, do bận công việc gia đình nên anh C xin nghỉ việc ở quán để về quê. Anh Tr giao việc quản lý cho Chương Văn T. T chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động của quán thay anh C. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/10/2017, khi T đang ở quán thì có một tốp khách khoảng hơn 10 người đến thuê phòng hát nên T sắp xếp cho những người này vào phòng Vip 10 tầng 6. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì có một tốp khách khác đến nên T sắp xếp hát tại phòng Vip 8 tầng 5. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/10/2017 có một tốp khách nữa đến thì T sắp xếp cho hát tại phòng Vip 6 tầng 4. Toàn bộ số khách này đến thuê phòng hát để sử dụng làm phòng “bay” (phòng để sử dụng ma túy, bay lắc). T biết nhưng vẫn đồng ý, để mặc cho khách sử dụng ma túy tại phòng hát thuộc quyền quản lý của mình. Mục đích để thu thêm tiền vì từ 24 giờ chủ yếu là khách đến bay, T thu thêm của khách mỗi giờ 50.000đ. Khi các phòng đã “bay” ổn định thì T đóng cửa quán lại để tránh việc kiểm tra của các cơ quan chức năng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày thì có một số khách nghỉ nên T mở cửa quán cho khách về. Đúng lúc này thì lực lượng Công an huyện Yên Phong ập vào kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng như nêu ở trên đồng thời đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở công an huyện Yên Phong để giải quyết.

Ngay sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành cho các đối tượng test thử nước tiểu để xác định có sử dụng chất ma túy hay không. Kết quả:

Tại phòng Vip 6 tầng 4 có 07 đối tượng dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên chỉ có Nguyễn Văn C và Lê Thị H thừa nhận có sử dụng ma túy tại phòng

hát. C sử dụng ma túy thường được gọi là “ke”, hình thức sử dụng là dùng ống hút quần bằng tờ tiền polime hít ma túy dạng bột màu trắng bên trong đĩa sứ. H sử dụng ¼ viên ma túy thường gọi là “keo”, hình thức sử dụng là uống. Các đối tượng khác không thừa nhận về việc có sử dụng ma túy tại phòng hát. Số ma túy thu giữ tại phòng hát các đối tượng không biết của ai do phòng hát đông người, lộn xộn.

Tại phòng Vip 8 tầng 5 thì tất cả 07 đối tượng đều dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên chỉ có 06 đối tượng thừa nhận có sử dụng chất ma túy tại phòng hát trong đó Nguyễn Quang Tr sử dụng “keo” và “ke” bằng hình thức uống và hít. Ngô Bá L, Ngô Văn C, Nguyễn Ngọc Tr, Triệu Thị Ng sử dụng ma túy “keo” bằng hình thức uống. Ngô Văn Đ sử dụng ma túy “ke” hình thức hít. Chu Thị L không thừa nhận có sử dụng ma túy tại phòng hát. Số ma túy “keo” thu tại phòng do các đối tượng góp tiền mua về để cùng sử dụng. Tr khai mua của Đ 04 viên ma túy, thường gọi là “keo” với giá 1.800.000đ, còn số ma túy dạng bột, thường gọi là “ke” do Đ mang vào để cùng sử dụng. Tuy nhiên Đ không thừa nhận, do vậy chưa đủ căn cứ chứng minh số ma túy đó là của ai.

Tại phòng Vip 10 tầng 6 có 10 đối tượng dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên chỉ có Lê Bảo Ng thừa nhận có sử dụng ma túy tại phòng hát. Ng sử dụng loại ma túy thường được gọi là “keo”, hình thức sử dụng là uống. Các đối tượng khác không thừa nhận việc có sử dụng ma túy tại phòng hát. Số ma túy thu giữ tại phòng hát, các đối tượng không biết của ai.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên bố Chương Văn T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198, điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Chương Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/10/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2018 bị cáo Chương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chương Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật hạn chế nên phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Đêm ngày 21/10/2017, sáng ngày 22/10/2017, Chương Văn T được anh Tr giao quản lý, điều hành mọi hoạt động tại quán karaoke Z, mặc dù T biết 03 nhóm đối tượng thuê 03 phòng hát để sử dụng chất ma túy để “bay, lắc” nhưng đã không ngăn cản, để mặc cho họ sử dụng với mục đích để thu thêm tiền phòng. Do vậy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chương Văn T, HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác. Chỉ vì động cơ háms lợi, bị cáo đã mặc nhiên đồng ý cho nhiều người sử dụng ma túy trong quán, gây mất trị an tại địa phương, do vậy Bản án sơ thẩm xét xử buộc cách ly bị cáo ngoài xã hội là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo chỉ là người làm thuê cho anh Tr - chủ quán, được anh Tr trả lương 4.500.000đ/tháng, việc bị cáo thu thêm tiền của khách bị cáo cũng không được hưởng. Bị cáo cũng không phải là người được chủ quán giao quản lý thường xuyên, mà do ngày 20/10/2017, người quản lý chính của quán là anh C bận việc xin nghỉ nên bị cáo làm thay ngày 21/10/2017 và có hành vi vi phạm. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bản án sơ thẩm phạt bị cáo 09 năm tù là nặng, do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chương Văn T, sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Chương Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/10/2017.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Chương Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 81 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Yên Phong;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nghiêm Thị Lượng